**SỞ Y TẾ TỈNH.....**

**TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE.....**

**ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ TẠI TỈNH/ THÀNH PHỐ**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**THÁNG 5//2015**

**MỤC LỤC**

[1. ĐẶT VẤN ĐỀ 3](#_Toc418605431)

[1.1. Tình hình sử dụng thuốc lá tại Việt Nam 3](#_Toc418605432)

[1.2. Công tác phòng chống tác hại thuốc lá tại Việt Nam 3](#_Toc418605433)

[1.3. Tình hình sử dụng thuốc lá và công tác phòng chống thuốc lá tại địa phương 4](#_Toc418605434)

[2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU 5](#_Toc418605435)

[3. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU 5](#_Toc418605436)

[3.1. Phương pháp nghiên cứu 5](#_Toc418605437)

[3.2. Phương pháp tổng quan tài liệu, báo cáo và tự điền phiếu 5](#_Toc418605438)

[3.3. Phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm) 6](#_Toc418605439)

[3.3.1. Mục tiêu 6](#_Toc418605440)

[3.3.2. Đối tượng nghiên cứu 6](#_Toc418605441)

[3.3.3. Chọn mẫu và cỡ mẫu 6](#_Toc418605442)

[3.3.4. Nội dung 6](#_Toc418605443)

[3.3.5. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu 7](#_Toc418605444)

[3.3.6. Quản lý và phân tích số liệu 7](#_Toc418605445)

[3.4. Phương pháp nghiên cứu định lượng (Quan sát địa điểm công cộng và công sở) 7](#_Toc418605446)

[3.4.1. Mục tiêu 7](#_Toc418605447)

[3.4.2. Đối tượng 7](#_Toc418605448)

[3.4.3. Biến số 7](#_Toc418605449)

[3.4.4. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu 7](#_Toc418605450)

[3.4.5. Quản lý và phân tích số liệu 8](#_Toc418605451)

[3.5. Phương pháp nghiên cứu định lượng (Phỏng vấn hộ gia đình) 8](#_Toc418605452)

[3.5.1. Mục tiêu 8](#_Toc418605453)

[3.5.2. Đối tượng nghiên cứu: 8](#_Toc418605454)

[3.5.3. Cỡ mẫu 8](#_Toc418605455)

[3.5.4. Chọn mẫu 8](#_Toc418605456)

[3.5.5. Các biến số nghiên cứu 10](#_Toc418605457)

[3.5.6. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu 10](#_Toc418605458)

[3.5.7. Quản lý và phân tích số liệu 10](#_Toc418605459)

[4. ĐẠO ĐỨC NGHIÊN CỨU 11](#_Toc418605460)

[5. SẢN PHẨM ĐẦU RA 11](#_Toc418605461)

[6. KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU: 11](#_Toc418605462)

[7. DỰ TOÁN KINH PHÍ 12](#_Toc418605463)

[8. TÀI LIỆU THAM KHẢO 12](#_Toc418605464)

[9. PHỤ LỤC 13](#_Toc418605465)

# ĐẶT VẤN ĐỀ

## Tình hình sử dụng thuốc lá tại Việt Nam

Việt Nam là một trong 15 nước có tỷ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá cao nhất trên thế giới. Trong khu vực các nước ASEAN, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 3 có số người hút thuốc lá cao nhất, sau Indonesia và Philippines. Theo Điều tra toàn cầu về sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành năm 2010, tỷ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc là 47,4%, có nghĩa là cứ 2 nam giới trưởng thành ở Việt Nam thì có 1 người hút thuốc, và có khoảng 15 triệu nguời hút thuốc. Mỗi năm tại Việt Nam có khoảng 40.000 người tử vong do các bệnh liên quan đến thuốc lá.

Việc tiếp xúc với khói thuốc lá (còn gọi là hút thuốc bị động) cũng đã được khoa học chứng minh là gây ra các bệnh chết người (World Health Organization, 2002). Tổ chức Y tế Thế giới khuyến cáo rằng không có một mức độ tiếp xúc với khói thuốc nào là an toàn đối với người hút thuốc thụ động. Tại Việt Nam, bên cạnh tỷ lệ hút thuốc chủ động cao thuộc loại nhất thế giới, tỷ lệ hút thuốc bị động cũng rất cao. Tỷ lệ người không hút thuốc bị phơi nhiễm với khói thuốc lá tại nhà là 67,6%, tại nơi làm việc là 49% (Bộ Y tế 2010), tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở phía nam nhiều hơn phía Bắc. Những người nghèo có xu hướng hút thuốc nhiều hơn người có thu nhập cao; và tỷ lệ bỏ thuốc cao ở người có thu nhập cao và ít hơn ở nhóm có thu nhập thấp.

Việc tiêu thụ thuốc lá cũng có tác động đáng kể về mặt kinh tế. Năm 1998, thuốc lá đã thiêu đốt hết 6.000 tỷ đồng tương đương 1,6 triệu tấn gạo hay đủ nuôi sống 10,6 triệu người trong một năm (MNT et all, 2006). Riêng trong năm 2007, người Việt Nam đã tiêu tốn hơn 14 nghìn tỷ đồng cho các sản phẩm thuốc lá, chiếm từ 5-10% tổng số chi tiêu của hộ gia đình (VLSS,2007). Trong số các hộ nghèo nhất Việt Nam, khoản chi cho thuốc lá cao gấp 2,2 lần khoản chi cho giáo dục và gấp 1,6 lần khoản chi cho chăm sóc sức khoẻ. Chi phí điều trị các bệnh ung thư phổi, bệnh tim và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính – chỉ là ba trong số 25 loại bệnh do hút thuốc lá gây ra lên tới 2.304 tỷ đồng năm 2010 (Trường đại học Y Hà Nội). Trong giai đoạn 2005- 2011, số doanh thu từ thuốc lá chiếm trung bình 2% tổng thu của ngân sách nhà nước.

## Công tác phòng chống tác hại thuốc lá tại Việt Nam

 Ngày 14/8/2000 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP của Chính phủ về "Chính sách quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá giai đoạn 2000-2010". Chính sách quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đề cập đến cả phương diện giảm cung và phương diện giảm cầu thuốc lá. Chính phủ Việt Nam cũng đã ký phê chuẩn Công ước khung về Kiểm soát thuốc lá (FCTC) do Tổ chức Y tế Thế giới đưa ra ngày 21/5/2003. Việc ký kết Công ước khung và ban hành Chính sách quốc gia phòng chống tác hại thuốc lá là biểu thị cam kết cũng như quyết tâm của Chính phủ trong việc phòng chống tác hại của thuốc lá, giảm các ảnh hưởng có hại cho gia đình và xã hội. Tháng 7/2011, Luật phòng chống tác hại thuốc lá được đưa vào lịch làm việc chính thức của Quốc hội tại kỳ họp thứ 3 năm 2012 Quốc hội khóa VIII. Đây không chỉ là bước ngoặt lớn, mà còn là cơ sở quan trọng để đảm bảo thành công của việc thực hiện các giải pháp PCTH của thuốc lá một cách toàn diện và hiệu quả.

 Điều 28 qui định về việc thành lập Quỹ, Quỹ là quỹ quốc gia, trực thuộc Bộ Y tế và chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính. Quỹ được quản lý bởi Hội đồng quản lý liên ngành, với Chủ tịch là Bộ trường Bộ Y tế, Phó Chủ tịch là lãnh đạo Bộ Tài chính. Ngoài ra, các ủy viên là đại diện lãnh đạo của một số bộ/ngành và tổ chức xã hội khác. Điều 29 qui định cụ thể mục đích và nhiệm vụ của Quỹ. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng huy động, cung cấp và điều phối nguồn lực tài chính cho các hoạt động PCTH của thuốc lá trên phạm vi toàn quốc. Điều 30 qui định nguồn hình thành của Quỹ. Đó là từ khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tính theo tỷ lệ phần trăm, các nguồn tài trợ và nguồn thu hợp pháp khác.

 Sau khi Luật PCTH của thuốc lá được ban hành, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 47/2013/QĐ- TTg về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ PCTH của thuốc lá. Điều 4 về nhiệm vụ của Quỹ qui định Quỹ có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động phòng chống tác hại thuốc lá theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá như truyền thông về tác hại của thuốc lá và PCTH thuốc lá phù hợp với từng nhóm đối tượng, xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cộng đồng, cơ quan, tổ chức không có khói thuốc lá; phát triển và nhân rộng các mô hình có hiệu quả, tổ chức các chiến dịch, sáng kiến về PCTH của thuốc lá dựa vào cộng đồng; tư vấn việc tổ chức nơi dành riêng cho người hút thuốc lá tại các địa điểm công cộng, xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cai nghiện thuốc lá dựa vào cộng đồng và phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả, nghiên cứu đưa ra những bằng chứng phục vụ cho công tác PCTH thuốc lá; xây dựng, hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên... Từ cơ sở trên, Quỹ sẽ cung cấp nguồn lực cho các bộ/ngành trung ương và địa phương, các tổ chức và cá nhân trên cả nước để triển khai các hoạt động can thiệp theo nhiệm vụ được giao. Do đó, việc xây dựng kế hoạch hành động tốt cho các đơn vị để tiếp nhận hỗ trợ rất cần thiết.

## Tình hình sử dụng thuốc lá và công tác phòng chống thuốc lá tại địa phương

* Tình hình kinh tế- văn hóa-xã hội
* Tình hình sử dụng thuốc lá
* Công tác phòng chống thuốc lá trong thời gian qua
* Các chỉ số, chỉ tiêu (mục tiêu) phòng chống thuốc lá của tỉnh

# MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chung của nghiên cứu là: Đánh giá tình hình triển khai luật phòng, chống tác hại của thuốc lá tại tỉnh/ thành phố...

*Mục tiêu cụ thể của nghiên cứu bao gồm:*

* Mục tiêu cụ thể 1: Mô tả quá trình và tiến độ triển khai Luật phòng chống thuốc lá trên địa bàn tỉnh.... trong giai đoạn 2013-2014..
* Mục tiêu cụ thể 2: Phân tích các thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai Luật phòng chống thuốc lá trên địa bàn tỉnh.... trong giai đoạn 2013-2014
* Mục tiêu cụ thể 3: Đánh giá tác động của việc triển khai Luật phòng chống thuốc lá đối việc đảm bảo môi trường không khói thuốc tại tỉnh....
* Mục tiêu cụ thể 4: Đánh giá tác động của việc triển khai Luật phòng chống thuốc lá trong việc giảm thiểu tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành và một số chỉ tiêu phòng chống thuốc lá khác tại tỉnh...

# PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

## Phương pháp nghiên cứu

| **Phương pháp** | **Mục tiêu** **cụ thể 1** | **Mục tiêu****cụ thể 2** | **Mục tiêu** **cụ thể 3** | **Mục tiêu****cụ thể 4** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng quan tài liệu, báo cáo và phát phiếu tự điền | X |  |  |  |
| Nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm) | X | X | X |  |
| Nghiên cứu định lượng (Quan sát địa điểm công cộng và công sở) |  |  | X |  |
| Nghiên cứu định lượng (Phỏng vấn hộ gia đình) |  |  |  | X |

## Phương pháp tổng quan tài liệu, báo cáo và tự điền phiếu

* Phương pháp tổng quan tài liệu, báo cáo và tự điền phiếu được áp dụng để đạt được mục tiêu cụ thể 1.
* Các báo cáo, tài liệu có liên quan đến các hoạt động phòng chống thuốc lá đã được thực hiện sẽ được tập hợp và tổng quan.
* Phát phiếu tự điền cho 50 quản lý và cán bộ phụ trách công tác PCTH của thuốc lá tại tỉnh/TP, ban chỉ đạo chương trình PCTH của thuốc lá, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan...
* Các kết quả đạt được cần được so sánh với kế hoạch đã đề ra: Thành lập Ban chỉ đạo về PCTH thuốc lá, xây dựng kế hoạch, truyền thông, xây dựng môi trường không khói thuốc lá tại trường học, bệnh viện, nơi làm việc, cơ sở giao thông, nhà hàng, khách sạn...

## Phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm)

### *Mục tiêu*

Phương pháp nghiên cứu định tính được áp dụng để đạt được mục tiêu cụ thể 1, 2, 3

### *Đối tượng nghiên cứu*

Đại diện lãnh đạo tỉnh, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và người dân...

### *Chọn mẫu và cỡ mẫu*

Chọn mẫu chủ đích được áp dụng.

***\* Phỏng vấn sâu (dưới đây là ví dụ):***

* Đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố
* Đại diện của Sở y tế
* Đại diện của Sở giáo dục
* Đại diện của Sở văn hóa, thể thao và du lịch
* Đại diện của Hội liên hiệp phụ nữ
* Đại diện đoàn thanh niên
* Cán bộ quản lý khách sạn
* Người dân

***\* Thảo luận nhóm (dưới đây là ví dụ): :***

* Phụ nữ: 1 cuộc
* Thanh niên : 1 cuộc
* Cán bộ công nhân viên: 1 cuộc
* Nhân viên khách sạn: 1 cuộc

(6 – 8 người mỗi nhóm thảo luận)

### *Nội dung*

* Tỉnh hình triển khai Luật
* Sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và người dân...
* Thuận lợi
* Khó khăn
* Các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai Luật PCTH của thuốc lá trong thời gian tới.

### *Công cụ và phương pháp thu thập số liệu*

* Công cụ thu thập số liệu bao gồm hướng dẫn phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được thiết kế bởi….
* Các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm sẽ được tiến hành bởi…
* Các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm sẽ được ghi âm/ ghi chép…

### *Quản lý và phân tích số liệu*

Các số liệu thu thập được sẽ được các nghiên cứu viên phân tích dựa trên phương pháp phân tích nội dung.

## Phương pháp nghiên cứu định lượng (Quan sát địa điểm công cộng và công sở)

### *Mục tiêu*

Phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên quan sát địa điểm công cộng và công sở được áp dụng để đạt được mục tiêu cụ thể 3.

### *Đối tượng*

Một số địa điểm làm việc và nơi công cộng trong nhà của tỉnh. Các địa điểm quan sát được chọn ngẫu nhiên theo các nhóm bao gồm:

* Văn phòng : 10 địa điểm
* Khách sạn: 9 địa điểm (khách sạn 4 sao: 3 , khách sạn 3 sao: 3, khách sạn khác: 3)
* Trường học: 3 địa điểm (tiểu học: 1, trường trung học: 1, Cao đẳng/đại học: 1)
* Cơ sở y tế: 3 địa điểm
* Khu vực du lịch, vui chơi giải trí: 5 địa điểm

### *Biến số*

Các biến số của quan sát bao gồm:

* Triển khai biển báo cấm thuốc lá
* Nội quy cấm hút thuốc nơi làm việc và nơi công cộng
* Có người hút thuốc lá tại nơi quan sát hay không
* Có dấu hiệu hút thuốc tại nơi quan sát hay không (gạt tàn, có mẩu thuốc lá tại góc tường, rác…)
* Có địa điểm bán thuốc lá tại nơi quan sát hay không

### *Công cụ và phương pháp thu thập số liệu*

* Bảng kiểm quan sẽ được thiết kế bởi….
* Các cuộc quan sát sẽ được tiến hành bởi…
* Mỗi địa điểm quan sát được quan sát trong thời gian 30 phút tại 3 thời điểm khác nhau trong ngày (sáng, trưa, chiều )

### *Quản lý và phân tích số liệu*

Số liệu được làm sạch và nhập bằng phần mềm Epi data (có kiểm soát bằng file CHECK để hạn chế sai số). Số liệu được phân tích bằng phần mềm STATA.

## Phương pháp nghiên cứu định lượng (Phỏng vấn hộ gia đình)

### *Mục tiêu*

Phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên phỏng vấn hộ gia đình được áp dụng để đạt được mục tiêu cụ thể 4.

### *Đối tượng nghiên cứu:*

Người dân trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên

### *Cỡ mẫu*

Cỡ mẫu của nghiên cứu được tính theo công thức:



*Trong đó*

Mức ý nghĩa:  = 5%

Lực mẫu: = 80%

Tỷ lệ nam giới hút thuốc trước can thiệp P1=47% (The điều tra GATS 2010)

Tỷ lệ nam giới hút thuốc sau can thiệp: P1=39% (Theo mục tiêu PCTHTL)

Cỡ mẫu theo công thức => 600 nam

Điều chỉnh hệ số thiết kế do chọn mẫu cụm=> 600\*2= 1200 nam

Cần điều tra thêm cả ở nữ nên cỡ mấu nghiên cứu cuối cùng là

N= 2400 (1200 nam, 1200 nữ tuổi 15 trở lên)

### *Chọn mẫu*

* Tại mỗi tỉnh chọn 01 thành phố hoặc thị xã; 01 huyện có điều kiện kinh tế trung bình và 01 huyện có điều kiện kinh tế phát triển kém so với mặt bằng chung của tỉnh.
* Tại thành phố hoặc thị xã, chọn ngẫu nhiên 3 khu phố. Tiếp đó, chọn ngẫu nhiên 100 hộ gia đình có nam giới và 100 hộ có nữ giới ở mỗi khu phố trên. Đối tượng trên 18 tuổi.
* Tại huyện có điều kiện kinh tế trung bình, chọn chủ đích 1 thị trấn và chọn ngẫu nhiên 2 xã. Trong mỗi 2 xã này, chọn ngẫu nhiên 1 làng/ 1 xã. Tại thị trấn, chọn ngẫu nhiên 50 hộ gia đình có nam giới và 50 hộ có nữ giới. Tại 2 xã, chọn ngẫu nhiên 50 hộ có nam giới và 50 hộ có nữ giới ở mỗi làng.
* Tại huyện có điều kiện kinh tế kém, chọn chủ đích một thị trấn và ngẫu nhiên 2 xã. Trong thị trấn, chọn ngẫu nhiên 50 hộ có nam và 50 hộ có nữ. Trong 2 xã này, chọn ngẫu nhiên 1 làng/ xã. Trong xã này, chọn ngẫu nhiên 50 hộ có nam và 50 hộ có nữ ở mỗi làng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đơn vị | Nam | Nữ |
| Thành phố/ thị xã | Khu phố | 300 | 300 |
| Huyện có điều kiện kinh tế trung bình | Thị trấn | 50 | 50 |
| Xã(gồm 1 làng x 2 xã) | 100 | 100 |
| Huyện có điều kiện kinh tế kém | Thị trấn | 50 | 50 |
| Xã (1 làng x 2 xã) | 100 | 100 |
| Tổng cộng | 600 | 600 |

Mỗi hộ gia đình sẽ có một người trong độ tuổi từ 18 trở lên được chọn phỏng vấn một cách ngẫu nhiên theo phương pháp KISH. Những người mắc bệnh tâm thần, sức khỏe không đảm bảo sẽ không được đưa vào nghiên cứu.

**PHƯƠNG PHÁP KISH LỰA CHỌN NGƯỜI PHỎNG VẤN**

| **Tổng số người từ 18 tuổi trở lên**  | **Số cuối cùng trong mã hộ gia đình** |
| --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 0 | ***Kết thúc phỏng vấn***  |
| 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 |
| 3 | 3 | 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 |
| 4 | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 2 |
| 5 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | 6 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 1 | 2 | 3 |
| 7 | 5 | 6 | 7 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 8 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 1 | 2 |
| 9 | 8 | 9 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 10 | 9 | 10 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |

### *Các biến số nghiên cứu*

Dựa trên các chỉ số giám sát đánh giá (Dựa trên bộ câu hỏi của điều tra GATS)

### *Công cụ và phương pháp thu thập số liệu*

* Bộ câu hỏi nghiên cứu được thiết kế bởi….. Bộ công cụ được điều tra thử nghiệm trước khi được chính thức áp dụng.
* Các cuộc phỏng vấn tại hộ gia đình được tiến hành bởi…
* Các cuộc phỏng vấn được giám sát bởi

### *Quản lý và phân tích số liệu*

Số liệu được làm sạch và nhập bằng phần mềm Epi data (có kiểm soát bằng file CHECK để hạn chế sai số). Số liệu được phân tích bằng phần mềm STATA.

# ĐẠO ĐỨC NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu hoàn toàn không gây tổn hại ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, cuộc sống của đối tượng tham gia nghiên cứu. Mục đích và nội dung nghiên cứu được thông báo cụ thể cho mọi đối tượng tham gia nghiên cứu. Những thông tin đối tượng được nghiên cứu cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu này.

# SẢN PHẨM ĐẦU RA

* Bộ số liệu
* Báo cáo nghiên cứu được phê duyệt

# KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Địa điểm** | **Thời gian**  | **Người chịu trách nhiệm** |
|  | Xây dựng đề cương và bộ công cụ nghiên cứu |  |  |  |
|  | Thông qua đề cương và bộ công cụ nghiên cứu  |  |  |  |
|  | Điều tra thử |  |  |  |
|  | Chỉnh sửa bộ công cụ  |  |  |  |
|  | Chuẩn bị điều tra  |  |  |  |
|  | Tập huấn điều tra viên (có sự tham gia và giám sát của Quỹ PCTH thuốc lá)  |  |  |  |
|  | Thu thập số liệu tại thực địa (có sự tham gia và giám sát của Quỹ PCTH thuốc lá) |  |  |  |
|  | Kiểm tra và nhập số liệu |  |  |  |
|  | Phân tích số liệu và dự thảo báo cáo |  |  |  |
|  | Gửi Quỹ PCTH của thuốc lá dự thảo báo cáo để góp ý  |  |  |  |
|  | Hoàn thiện và chỉnh sửa báo cáo |  |  |  |
|  | Nộp báo cáo nghiên cứu cho Quỹ PCTH của thuốc lá  |  |  |  |

# DỰ TOÁN KINH PHÍ (theo PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM)

# TÀI LIỆU THAM KHẢO (nếu có)

# PHỤ LỤC

**MẪU 1. PHIẾU ĐIỀU TRA HỘ GIA ĐÌNH**

Hiện nay, ngành y tế của tỉnh đang tiến hành điều tra về tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành trên địa bàn tỉnh và hộ gia đình của anh/chị đã được lựa chọn để tham gia điều tra này. Tất cả các hộ gia đình tham gia điều tra đều được lựa chọn một cách ngẫu nhiên. Kết quả của điều tra này sẽ được sử dụng nhằm mục đích nâng cao sức khoẻ cho cộng đồng. Tất cả những thông tin thu thập sẽ được giữ bí mật tuyệt đối.

Xin phép có một vài câu hỏi để xác định ai trong hộ gia đình của anh/chị sẽ là người phù hợp tham gia phỏng vấn.

***GIỚI THIỆU.*** *[NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG VẤN SÀNG LỌC HỘ GIA ĐÌNH PHẢI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN VÀ ANH/CHỊ PHẢI TIN TƯỞNG RẰNG NGƯỜI NÀY CÓ THỂ CUNG CẤP THÔNG TIN CHÍNH XÁC VỀ TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ GIA ĐÌNH. NẾU CẦN THIẾT, CẦN XÁC ĐỊNH TUỔI CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG VẤN SÀNG LỌC ĐỂ ĐẢM BẢO NGƯỜI ĐÓ TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN.*

*Ghi chú: Điều tra viên không đọc những phần trả lời chữ in hoa.*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1.1. Giới: Nam Nữ

1.2. Sinh năm (dương lịch):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

1.3. Trình độ học vấn cao nhất mà anh/chị đã hoàn thành? [CHỈ CHỌN MỘT MỤC]

KHÔNG ĐI HỌC [ ]

CHƯA TỐT NGHIỆP TIỂU HỌC [ ]

TỐT NGHIỆP TIỂU HỌC [ ]

TỐT NGHIỆP THCS [ ]

TỐT NGHIỆP THPT [ ]

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG/THCN [ ]

TỐT NGHIỆP SAU ĐẠI HỌC [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

1.4. Công việc chính của Anh/Chị hiện nay là gì (công việc chiếm thời gian nhiều nhất trong vòng 12 tháng qua)

CÔNG NHÂN VIÊN NHÀ NƯỚC [ ]

CÔNG NHÂN VIÊN NGOÀI QUỐC DOANH [ ]

LÀM NGHỀ TỰ DO [ ]

HỌC SINH, SINH VIÊN [ ]

NỘI TRỢ [ ]

HƯU TRÍ [ ]

KHÔNG LÀM VIỆC, CÒN KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG [ ]

KHÔNG LÀM VIỆC, KHÔNG KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

1.5. Anh /chị thuộc dân tộc nào?

 KINH [ ]

TÀY [ ]

THÁI [ ]

HOA [ ]

KHƠ-ME [ ]

MƯỜNG [ ]

NÙNG [ ]

H'MONG [ ]

DAO [ ]

GIA RAI [ ]

E-ĐÊ [ ]

CHĂM [ ]

 KHÁC [ ]  **→** GHI RÕ:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 TỪ CHỐI.. [ ]

**II. HÚT THUỐC LÁ**

2.1. Anh/chị hiện nay có hút thuốc không?

HÀNG NGÀY.................... [ ]

THỈNH THOẢNG [ ]

KHÔNG HÚT CHÚT NÀO ....... [ ]  (chuyển câu 4.1)

KHÔNG BIẾT………………… [ ]

TỪ CHỐI……………………… [ ]

2.2. Anh/chị bắt đầu hút thuốc hàng ngày khi bao nhiêu tuổi?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|   |  |  |  |

2.3. Hiện nay, trung bình mỗi ngày anh/chị hút bao nhiêu đối với mỗi loại thuốc sau đây? (Đối với những loại anh/chị không hút hàng ngày, xin cho biết số lượng theo tuần) (Điều tra viên đọc từng mục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a. Thuốc lá điếu? |  |  |  | MỖI NGÀY |
| A1. Trung bình hiện nay anh/chị hút bao nhiêu điếu thuốc lá nhà máy mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| b. Thuốc lá cuốn tay? |  |  |  | MỖI NGÀY |
| b1. Trung bình hiện tại anh/chị hút bao nhiêu điếu thuốc lá cuốn tay mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| d. Tẩu? |  |  |  | MỖI NGÀY |
| d1. Trung bình hiện tại anh/chị hút bao nhiêu tẩu thuốc mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| e. Xì gà  |  |  |  | MỖI NGÀY |
| e1. Trung bình hiện tại anh/chị hút bao nhiêu điếu xì gà mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| fa. Số lần hút điếu cày/điếu bát mỗi ngày? |  |  |  | MỖI NGÀY |
| fa1. Trung bình anh/chị hút bao nhiêu lần điếu cày/điếu bát mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| fb. Số lần hút Shisha mỗi ngày? |  |  |  | MỖI NGÀY |
| fb1. Trung bình mỗi tuần anh/chị hút Shisha bao nhiêu lần ? |  |  |  | MỖI TUẦN |
| g. Sử dụng các loại thuốc khác? (🡪g1. Ghi rõ loại hiện đang hút mỗi ngày:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |  |  | MỖI NGÀY |
| g2. Trung bình hiện tại anh/chị hút bao nhiêu [ĐIỀN TÊN SẢN PHẨM] mỗi tuần? |  |  |  | MỖI TUẦN |

**III. CAI THUỐC LÁ**

* 1. Trong 12 tháng qua, anh/chị có bao giờ cố gắng bỏ hút thuốc không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]  (chuyển câu 4.1)

TỪ CHỐI… [ ]

* 1. Lần gần đây nhất mà anh/chị cố gắng bỏ thuốc, anh/chị bỏ hút thuốc được trong bao lâu?

THÁNG [ ]  1

TUẦN [ ]  2

NGÀY [ ]  3

DƯỚI 1 NGÀY (24 GIỜ) [ ]  4

KHÔNG BIẾT [ ]  7

TỪ CHỐI [ ]  9

* 1. Trong 12 tháng qua, anh/chị có sử dụng bất kỳ biện pháp nào trong số sau đây để cai thuốc không?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CÓ | KHÔNG | TỪ CHỐI |
| **▼** |  **▼** | **▼** |

a. Tư vấn trực tiếp? [ ]  [ ]  [ ]

b. Dùng miếng dán hoặc kẹo có nicotine? [ ] …... [ ]  [ ]

b1. Kẹo cao su thường không có nicotine? [ ]  [ ]  [ ]

c. Các thuốc khác được kê đơn [ ]  [ ]  [ ]

d. Thuốc y học cổ truyền? [ ]  [ ]  [ ]

e. Điện thoại hỗ trợ cai thuốc? [ ]  [ ]  [ ]

f. Chuyển sang thuốc lá không khói? [ ]  [ ]  [ ]

h. Cố gắng bỏ thuốc không cần sự hỗ trợ? [ ]  [ ]  [ ]

i. Thuốc lá điện tử………………………………………………[ ]  [ ]  [ ]

k. Biện pháp khác? [ ]  [ ]  [ ]

* 1. Lý do nào khiến anh/chị bỏ thuốc lá trong 12 tháng qua (điều tra viên đọc lần lượt)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CÓ | KHÔNG | TỪ CHỐI |
| **▼** |  **▼** | **▼** |

a. Hút thuốc có hại cho sức khỏe? [ ]  [ ]  [ ]

b. Hút thuốc rất tốn kém? [ ]  [ ]  [ ]

c. Bạn bè và gia đình phản đối hút thuốc? [ ]  [ ]  [ ]

d. Không được phép hút thuốc trong nhà ở nơi công cộng? [ ]  [ ]  [ ]

e. Xã hội coi thường hút thuốc lá? [ ]  [ ]  [ ]

f. Các lý do khác? [ ]  [ ]  [ ]

GHI CỤ THỂ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**IV. HÚT THUỐC THỤ ĐỘNG**

4.1. Trong nhà của anh/chị, có được phép hút thuốc trong tất cả các phòng không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.2. Hiện nay anh/chị có làm việc ở một nơi khác ngoài nhà ở của anh/chị không?

CÓ [ ]

KHÔNG/KHÔNG LÀM VIỆC [ ]

TỪ CHỐI…. [ ]

4.3. Anh /chị thường làm việc trong nhà (có tường bao và mái che) hay ngoài trời?

TRONG NHÀ [ ]

NGOÀI TRỜI [ ]

CẢ HAI [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.4. Nơi làm việc của anh/chị có khu vực trong nhà (có tường bao và mái che) nào không?

CÓ . ...... [ ]

KHÔNG ...... [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.5. Nơi làm việc của anh/chị có qui định cấm hút thuốc lá không?

ĐƯỢC PHÉP HÚT Ở MỌI NƠI [ ]

CHỈ ĐƯỢC PHÉP HÚT Ở MỘT SỐ KHU VỰC TRONG NHÀ [ ]

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP HÚT Ở BẤT KỲ KHU VỰC NÀO TRONG NHÀ [ ]

KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.6. Trong vòng 30 ngày qua, có ai hút thuốc ở các khu vực trong nhà nơi anh/chị làm việc không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.7. Nếu có, mức độ thường xuyên họ hút thuốc như thế nào?

HÀNG NGÀY [ ]

HÀNG TUẦN [ ]

HÀNG THÁNG [ ]

HƠN 1 THÁNG 1 LẦN [ ]

TỪ CHỐI [ ]

4.8. Trong vòng 30 ngày qua, anh/chị có đến bất cứ cơ quan nhà nước nào không? (chỉ kể đến cơ quan ngoài nơi làm việc của anh/ chị)

CÓ ................... [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.9. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến các cơ quan nhà nước, có ai hút thuốc tại khu vực trong nhà của các cơ quan đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI ............... . [ ]

4.10. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến các cơ quan nhà nước, có ai hút thuốc tại khu vực ngoài nhà thuộc khuôn viên của các cơ quan đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI .............. .. [ ]

4.11. Trong 30 ngày qua anh/chị có đến cơ sở y tế nào không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................. [ ]

4.12. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến các cơ sở y tế, có ai hút thuốc trong các cơ sở y tế đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.13. Trong 30 ngày qua anh/chị có đến nhà hàng, quán ăn trong nhà (có tường bao và mái che) nào không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.14. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến các nhà hàng, quán ăn kể trên, có ai hút thuốc ở khu vực trong nhà của các quán đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI ................ [ ]

4.15. Trong 30 ngày qua anh/chị có đến quán giải khát, quán cà phê, quán trà trong nhà (có tường bao và mái che) nào không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.16. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến quán giải khát, quán cà phê, quán trà kể trên có ai hút thuốc tại các khu vực trong nhà của các quán đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.17. Trong 30 ngày qua, anh/chị có sử dụng phương tiện giao thông công cộng nào không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI........... [ ]

4.18. Trong vòng 30 ngày qua, khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng, có ai hút thuốc trong các phương tiện giao thông công cộng đó không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

4.19. Trong 30 ngày qua, anh/chị có đến cơ sở giáo dục không (từ cấp mầm non đến trung học phổ thông)

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI........... [ ]

4.20. Trong vòng 30 ngày qua, khi đến cơ sở giáo dục đó, có ai hút thuốc trong khuôn viên của cơ sở không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI................ [ ]

**V. KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI**

5.1. Theo anh/ chị, người không hút thuốc hít phải hơi, khói thuốc do người khác hút có thể bị mắc các bệnh nguy hiểm không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]  (chuyển câu 5.3)

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI .......... [ ]

5.2. Theo anh/chị hít phải khói thuốc của người khác sẽ gây ra những bệnh gì?

 [CHỌN NHIỀU NẾU PHÙ HỢP]

BỆNH TIM.............................................. [ ]

BỆNH PHỔI........................................ [ ]

UNG THƯ PHỔI .................................. [ ]

CÁC BỆNH UNG THƯ KHÁC.............. [ ]

TRẺ SƠ SINH NHẸ CÂN................. [ ]

SẢY THAI........................................ [ ]

KHÁC ............................................... [ ]  GHI RÕ..........................

KHÔNG BIẾT............................. [ ]

TỪ CHỐI........................ [ ]

5.3. Anh/chị có biết nếu hút thuốc lá ở những nơi không được phép hút sẽ bị xử phạt không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

TỪ CHỐI [ ]

**5**.4. Trong 30 ngày qua, anh/chị có hút thuốc ở những nơi không được phép hút không (có biển cấm hút thuốc, hoặc có trong quy định )?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]  (chuyển câu 5.6)

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

5.5. Trong vòng 30 ngày qua, anh/chị có lúc nào gặp phải vấn đề sau vì đã vi phạm vào những quy định không hút thuốc lá?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CÓ | KHÔNG | TỪ CHỐI |
| ▼ |  ▼ |  ▼ |

1. Anh/chị bị người có thẩm quyền phạt do vi phạm

các quy định cấm hút thuốc lá không? ……………[ ]  ……[ ]  ……… [ ]

1. Anh/chị bị người có thẩm quyền nhắc nhở do

 vi phạm các quy định cấm hút thuốc lá không? [ ]  [ ]  [ ]

1. Anh/chị bị người xung quanh nhắc nhở do vi

 phạm các quy định cấm hút thuốc lá không? [ ]  [ ]  [ ]

5.6. Trong vòng 30 ngày qua, anh/chị có thấy các thông tin về các tác hại của hút thuốc lá hoặc khuyến khích bỏ thuốc từ những nguồn sau không?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  CÓ | KHÔNG | KHÔNG ÁP DỤNG | TỪ CHỐI |  |
|  **▼** |  **▼** | **▼** | **▼** |  |

a. Trong báo hoặc tạp chí? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

b. Trên TV? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

c. Trên đài (Radio)? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

d. Trên các bảng quảng cáo lớn? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

e. Internet? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

f. Loa phát thanh địa phương? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

g. Áp phích? [ ]  [ ]  [ ]  …………….[ ]

h. Tờ rơi/ tờ gấp? [ ]  [ ]  [ ] ……………. [ ]

i. Phương tiện khác? [ ]  [ ]  …. [ ]

→ i1. Ghi rõ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5.7. Theo anh chị, hút thuốc lá, thuốc lào, tẩu,xì gà, điếu cày, điếu bát có gây ra bệnh nguy hiểm hay không?

CÓ [ ]

KHÔNG [ ]

KHÔNG BIẾT [ ]

TỪ CHỐI [ ]

5.8. Theo anh chị,hút thuốc lá, thuốc lào, tẩu, xì gà, điếu cày, điếu bát có gây ra các tình trạng sau đây không?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ĐỌC TỪNG MỤC: |  CÓ |  KHÔNG | KHÔNG BIẾT | TỪ CHỐI |
| **▼** | **▼** | **▼** | **▼** |

a. Tai biến mạch máu não, đột quỵ (máu đóng cục

 trong não có thể gây liệt)? [ ]  [ ]  [ ]  ..................... [ ]

b. Đau tim? [ ]  [ ]  [ ] ...................... [ ]

c. Ung thư phổi? [ ]  [ ]  [ ] ...................... [ ]

d. Cao huyết áp? [ ]  [ ]  [ ]  ......................[ ]

e. Suy giảm khả năng tình dục? [ ]  [ ]  [ ] ...................... [ ]

f. Loét dạ dày? [ ]  [ ]  [ ] ...................... [ ]

g. Ung thư vòm họng -thực quản? [ ]  [ ]  [ ]  ......................[ ]

***Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị***

**MẪU 2. PHIẾU TỰ ĐIỀN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**LUẬT PCTH CỦA THUỐC LÁ**

1. Tại thành phố có thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về PCTH của thuốc lá không?

 Có Không

1. Tại thành phố có những văn bản, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Không

* 1. *Nếu có, đó là loại văn bản nào (Ông/Bà có thể chọn một hoặc nhiều ý để trả lời)*

 2.1.1. Kế hoạch PCTH thuốc lá của Ủy ban nhân dân thành phố

 2.1.2. Chỉ thị, hướng dẫn của thành phố về PCTH thuốc lá

 2.1.3. Kế hoạch của ngành y tế về PCTH thuốc lá

 2.1.4. Văn bản chỉ đạo khác về PCTH thuốc lá

1. Cơ quan, đơn vị nào là đầu mối của triển khai Luật PCTH của thuốc lá của thành phố?

 3.1. Ủy ban nhân dân thành phố

 3.2. Sở Y tế

 3.3. Trung tâm Truyền thông, giáo dục sức khỏe

 3.4. Khác (*ghi rõ)*..............................

1. Các thành viên của Ban chỉ đạo liên ngành PCTH của thuốc lá của thành phố có được phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Không

* 1. *Nếu có, Ông/Bà có thể cho biết trách nhiệm cụ thể được quy định trong văn bản nào của thành phố? (Ghi cụ thể tên văn bản)*

………………………………………………………………………………………

1. Các thành viên của Ban chỉ đạo liên ngành PCTH của thuốc lá có cơ chế chia sẻ thông tin về kết quả thực hiện Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Không

* 1. *Nếu có, hình thức chia sẻ thông tin như thế nào? (Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để trả lời)*
		1. *Qua các cuộc họp, giao b*an định kỳ của Ban chỉ đạo
		2. Hội thảo tổng kết hàng quí, hàng năm về PCTH của thuốc lá
		3. Hội thảo, tổng kết hoạt động chung của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc ngành y tế
		4. Thông báo bằng văn bản
1. Hàng năm, đơn vị của Ông/Bà có nhận được hỗ trợ kinh phí để thực hiện Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Không

* 1. *Nếu có kinh phí hỗ trợ thì từ nguồn nào? (Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để*

*trả lời)*

* + 1. Ngân sách nhà nước từ thành phố
		2. Ngân sách nhà nước của đơn vị
		3. Hỗ trợ từ Bộ Y tế/Quỹ PCTH của thuốc lá
		4. Các dự án tài trợ khác
	1. *Kinh phí được hỗ trợ trên để thực hiện những hoạt động nào sau đây?*
		1. Truyền thông về PCTH thuốc lá
		2. Xây dựng môi trường cơ quan, đơn vị không khói thuốc
		3. Cai nghiện thuốc lá
		4. Nghiên cứu, đánh giá về PCTH thuốc lá
		5. Thanh kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện Luật PCTH thuốc lá
		6. Khác (ghi cụ thể)………………………………………………….
1. Thành phố của Ông/Bà đã thành lập đội thanh kiểm tra liên ngành về PCTH của thuốc lá chưa?

 Có Không *(chuyển câu số 12)*  Không biết *(chuyển câu số 11)*

1. Đội thanh kiểm tra liên ngành đã được tập huấn hoặc hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về Luật PCTH của thuốc lá chưa?

 Có Không Không biết

1. Đội thanh kiểm tra liên ngành đã được xử phạt trường hợp vi phạm nào chưa?

 Có Không Không biết

* 1. Nếu có, thì đã xử phạt bao nhiêu trường hợp:..............................
	2. *Các trường hợp vi phạm chủ yếu là gì? (câu hỏi nhiều lựa chọn)*
		1. Hút thuốc lá tại địa điểm có qui định cấm
		2. Bán thuốc lá tại địa điểm có qui định cấm
		3. Vi phạm qui định cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ tại điểm bán
		4. Bán thuốc lá giả, thuốc lá lậu
		5. Điểm bán lẻ thuốc lá không có giấy phép theo qui định
		6. Khác (ghi rõ).............................................
	3. *Tần xuất ra quân xử phạt của Đội thanh kiểm tra liên ngành như thế nào?*
		1. Hàng quí
		2. Hàng tháng
		3. Hàng tuần
		4. Các đợt trọng điểm như tuần lễ quốc gia PCTH thuốc lá
		5. Khác (ghi rõ)...............................................
1. Đội thanh kiểm tra liên ngành có gặp khó khăn trong quá trình thực hiện không?

 Có Không (Chuyển câu 11)

* 1. *Nếu có, những khó khăn đó là gì? (Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để trả lời)*

10.1.1. Nhân lực xử phạt còn mỏng

 10.1.2. Thiếu cơ chế làm việc và phối hợp liên ngành

 10.1.3. Thiếu văn bản pháp lý để chỉ đạo hoặc hoạt động

 10.1.4. Đối tượng bị xử phạt thiếu hợp tác

 10.1.5. Khác (ghi rõ)...........................................................................

**III. SỰ TIẾP CẬN CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ TRIỂN KHAI LUẬT PCTH THUỐC LÁ**

* 1. Ông, bà đã từng tham gia lớp tập huấn về Luật PCTH của thuốc lá chưa? *(Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để trả lời)*

 Có Chưa (Chuyển câu 12 )

* 1. *Nếu có, nội dung tập huấn là gì? (Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để trả lời)*
		1. Tác hại của việc sử dụng thuốc lá tới sức khỏe và kinh tế
		2. Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện về PCTH thuốc lá
		3. Truyền thông về PCTH thuốc lá
		4. Xây dựng môi trường cơ quan, đơn vị không khói thuốc
		5. Cai nghiện thuốc lá
		6. Nghiên cứu, đánh giá về PCTH thuốc lá
		7. Thanh kiểm tra và giám sát các hoạt động PCTH thuốc lá
		8. Khác (ghi cụ thể)………………………………………………
1. Ông/Bà có nhận được tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Chưa *(Chuyển câu 13 )*

* 1. Nếu có, đó là tài liệu nào *(Ông/bà có thể chọn 1 hoặc nhiều ý sau để trả lời)*
		1. Tài liệu về Luật và các qui định liên quan
		2. Tài liệu truyền thông về tác hại thuốc lá
		3. Hướng dẫn xây dựng môi trường cơ quan, đơn vị không khói thuốc lá
		4. Tài liệu nghiên cứu, đánh giá về PCTH thuốc lá
		5. Hướng dẫn thanh kiểm tra, giám sát về PCTH thuốc lá
		6. Hướng dẫn tư vấn và cai nghiện thuốc lá
		7. Khác (ghi cụ thể)…………………………………………………
	2. Ông/Bà đánh giá thế nào về chất lượng của tài liệu đã nhận được?
		1. Đầy đủ thông tin, phù hợp, chất lượng tốt
		2. Đạt yêu cầu
		3. Còn thiếu thông tin và cần chỉnh sửa
		4. Khác *(ghi cụ thể)* ……………………………………………

**IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN LUẬT PCTH THUỐC LÁ THỜI GIAN TỚI**

1. Ông/Bà có đề xuất gì để triển khai hiệu quả hơn Luật PCTH của thuốc lá tại thành phố trong thời gian tới? *(Ông bà có thể chọn một hoặc nhiều ý sau để trả lời)*
	* 1. Cần có văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của Thành phố
		2. Cần có văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của Sở, ban ngành tại thành phố
		3. Cần hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm
		4. Cần hướng dẫn báo cáo và phổ biến kết quả hoạt động
		5. Cần có công văn chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động Tuần lễ quốc gia PCTH của thuốc lá hàng năm
		6. Hỗ trợ khác..........................................................................................
2. Ông/Bà có nhu cầu được nâng cao năng lực về triển khai Luật PCTH của thuốc lá không?

 Có Không *(Chuyển câu 13)*

* 1. Nếu có, Ông/Bà có nhu cầu hỗ trợ những nội dung gì sau đây?
		1. Tăng cường năng lực quản lý, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động can thiệp tại cộng đồng
		2. Tăng cường năng lực tổ chức, thanh kiểm tra và xử phạt các trường hợp vi phạm Luật PCTH của thuốc lá
		3. Tăng cường năng lực báo cáo, giám sát kết quả hoạt động PCTH của thuốc lá
		4. Tăng cường năng lực truyền thông
		5. Hỗ trợ kĩ thuật xây dựng tài liệu chuyên môn
		6. Hỗ trợ kĩ thuật, giảng viên tại các lớp tập huấn của thành phố
		7. Hỗ trợ kĩ thuật khi giám sát, thanh tra trên địa bàn thành phố
		8. Hỗ trợ khác: ………………………………………………………..
1. Theo Ông/Bà, để  triển khai hơn hiệu quả việc thực hiên Luật PCTHTL trong thời gian tới, thành phố cần ưu tiên các hoạt động gì?

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!**

**Mẫu 3. Danh mục thu thập thông tin sẵn có**

 ***(về tình hình và kết quả triển khai Luật PCTH của thuốc lá tại tỉnh/ thành phố)***

1. Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của thành phố giai đoạn 2010- 2015, bao gồm thông tin về y tế của Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh tế- xã hội hàng năm từ 2013- 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của ngành y tế giai đoạn 2013- 2014 của Sở Y tế (có bao gồm thông tin về PCTH của thuốc lá hay không?)
4. Báo cáo kết quả thực hiện Luật PCTH của thuốc lá và Chiến lược quốc gia PCTH của thuốc lá giai đoạn 2013- 2014 (báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố, hoặc Bộ Y tế hoặc các nhà tài trợ, tổ chức nào khác không)
5. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCTH của thuốc lá thành phố
6. Báo cáo giám sát thực hiện Luật PCTH của thuốc lá năm 2013- 2014 của các ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có)
7. Biên bản hoặc kết luận các cuộc họp trong năm 2014 của Ban chỉ đạo PCTH của thuốc lá thành phố.
8. Kế hoạch và biên bản các đợt thanh, kiểm tra vi phạm Luật PCTH của thuốc lá năm 2013- 2014 (nếu có)